

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-PT
Ngày: 22/4/2022
V/v “*Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Chìu
Bà Vũ Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Trần Thị Thu Anh -
Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLPT-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 83/2020/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Địa chỉ: đường T, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; địa chỉ: đường T, phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: đường T, phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

3.2 Bà Đinh Hồ Hạnh S, sinh năm 1992; địa chỉ: đường T, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

3.3 Ông Phạm H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Tất cả đương sự đều vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Theo Hợp đồng kinh tế mua xe máy ngày 02/8/2016, bà Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H có mua bà S 01 xe Suvina, số máy 232193, số khung 002193, số tiền còn nợ 7.440.000 đồng. Đến ngày 30/10/2016 trả được 640.000 đồng; tiền lãi phải trả từ ngày mua xe ngày 02/8/2016 đến ngày 30/10/2016 là 245.000 đồng ($7.440.000đ \times 1.125\%/tháng \times 88 \text{ ngày}$) thì tiền gốc còn nợ lại là 7.045.520 đồng ($7.440.000đ + 245.000đ - 640.000đ$). Do đó, bà S yêu cầu trả nợ gốc 7.045.520 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng từ ngày 30/10/2016 đến ngày trả nợ cuối cùng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M vắng mặt nên không trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Hồ Hạnh S vắng mặt nhưng có gửi đến Tòa án đơn trình bày:

Trong thời gian mẹ tôi đi tù từ ngày 24/6/2014 đến ngày 24/6/2016 có ủy quyền cho tôi được phép thay mẹ ký và bán xe của doanh nghiệp. Trong khoảng thời gian đó ngày 02/8/2016, tôi có bán cho bà Nguyễn Thị M ngụ tại đường T, phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suvina số máy 232193. Nay tôi làm đơn này kính báo với Tòa án biết là chiếc xe này của mẹ tôi, tôi chỉ thay mặt mẹ trong thời gian mẹ chấp hành án tù để bán chiếc xe trên. Nay mẹ về tôi giao lại mọi thứ cho mẹ và mẹ tôi có quyền giải quyết mọi việc liên quan đến chiếc xe mà bà M mua. Đề nghị quý Tòa chấp nhận để mẹ tôi có thể kiện và giải quyết nợ của bà M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt nên không trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm H vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai do Tòa án thu thập trình bày:

Ông là nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân thương mại (DNTNTM) T.S từ năm 2002 đến nay. Ông làm công việc lắp ráp xe từ năm 2012 thì bà S giao cho ông đứng tên trên giấy đăng ký xe bán cho khách hàng mua xe trả góp, những xe này là sở hữu của DNTNTM T.S. Bà S kiện họ vì chưa trả tiền mua xe nếu sau này họ trả tiền cho bà S thì ông sẽ ký giấy bán lại xe, còn các thủ tục sang tên là người mua và bà S, ông không biết và không liên quan gì đến việc này, toàn bộ giấy tờ liên quan do bà S giữ nên ông không có tài liệu gì cung cấp cho Tòa án. Do đó xin được vắng mặt trong các lần làm việc của Tòa án, không yêu cầu Tòa án phải thông báo cho ông nội dung các lần làm việc của bà S với khách hàng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 83/2020/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 93, 95, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 về việc buộc bị đơn Nguyễn Thị M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trả nợ tiền gốc mua xe 7.045.520đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi đồng) và tiền lãi 3.939.324đ (Ba triệu chín trăm ba mươi chín nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng). Tổng cộng: 10.984.844đ (Mười triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vắng mặt nhưng trước khi mở phiên tòa có lời trình bày và có cung cấp bản chính Hợp đồng kinh tế mua xe máy có chữ ký của bà Nguyễn Thị M.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng trước khi mở phiên tòa có lời khai trình bày: Bà không mua xe của bà S, không đồng ý trả tiền nợ mua xe cho bà S.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng trước khi mở phiên tòa có lời khai trình bày: Năm 2016 bà có mua xe của chồng bà S số tiền 7.440.000đồng, đã trả 5.580.000đồng, nợ lại 1.860.000đồng, còn bà M không có liên quan gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ lại cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Bà Hồ Thị Thanh S kháng cáo yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H trả tiền mua chiếc xe máy Suvina, số máy 232193, số khung 002193, còn nợ 7.045.520 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng từ ngày 30/10/2016 đến ngày trả nợ cuối cùng. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm bà S không cung cấp được bản gốc của Hợp đồng kinh tế mua xe máy ngày 02/8/2016 có chữ ký của bà Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H, bà M và bà H đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa nên Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà S là phù hợp. Sau khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, bà S cung cấp bản chính Hợp đồng kinh tế mua xe máy có chữ ký của bà Nguyễn Thị M. Mặt khác, Tòa án đã làm việc và lấy lời khai của bà M và bà H có sự mâu thuẫn với trình bày của nguyên đơn. Đây là tình tiết mới, cần thực hiện các thủ tục đối chất, hòa giải và công khai chứng cứ lại cho đương sự mà cấp phúc thẩm không thực hiện được. Nên cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ lại cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[2] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 83/2020/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” giữa nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và bị đơn bà Nguyễn Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H.

Về án phí: Hoàn lại nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp ở biên lai thu tiền số 0007014 ngày 25/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên; (2)
- TAND Tp. Tuy Hòa; (2)
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CCTHADS Tp. Tuy Hòa;
- P.KTNV-THA;
- Lưu:HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hà

Mai Tấn Hoàng

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lương Quang Vũ Ngọc Hà

Mai Tấn Hoàng